TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:63/2024/HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Vị

2. Ông Nguyễn Trần Mạnh Trường.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền, Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/5/1979

Sinh quán: xã Đ, huyện S, tỉnh V.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh V.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Trung Th, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Phùng Thị L, sinh năm 1955; chồng: Nguyễn Thế Minh, sinh năm 1974; con: 03 lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh V, có mặt.

2. Chị Đào Kiều Tr, sinh năm 1989, trú tại: thôn Ch, xã Ph, huyện S, tỉnh

V, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993, trú tại: thôn Kh, xã T, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Ph, thị trấn L, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

5. Anh Trần Ngọc X, sinh 1987, trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện S, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Thương mại Bình Minh (Công ty Bình Minh) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/8/2009, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 12/11/2021, mã số doanh nghiệp: 2500368363, có trụ sở tại thôn Như Sơn, xã Như Thuỵ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh, buôn bán vật liệu xây dựng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Bình Minh là Nguyễn Thế Minh, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Đồng Sinh, xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc- chức danh Giám đốc. Công ty đăng ký kê khai, nộp thuế tại Chi cục thuế khu vực Lập Thạch theo phương pháp khấu trừ thuế. Tuy đứng tên Giám đốc công ty nhưng việc điều hành các hoạt động hàng ngày đều do Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 là vợ của Nguyễn Thế M. Do mua hàng hoá (cát, sỏi) trên các tàu, không có hoá đơn nên từ ngày 01/7/2022 đến 31/12/2022, H đã liên hệ với Lê Thị Thu H, sinh năm 1983 ở tổ dân phố Ph, thị trấn L, huyện L (Hiền cùng với Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 ở thôn Kh, xã T, huyện L, tỉnh V và Trần Ngọc X, sinh năm 1987 ở thôn Ch, xã Đ, huyện S, tỉnh V đã sử dụng Công ty TNHH Bách Thuỷ có trụ sở tại thôn Liên Sơn, xã Như Thuỵ, huyện Sông Lô để bán hoá đơn khống cho Nguyễn Thị H). Mục đích của H mua hoá đơn khống (không có hàng hoá, dịch vụ kèm theo) để hợp thức đầu vào, kê khai thuế, nhằm làm giảm số thuế phải nộp. Để hợp thức việc mua hoá đơn khống, H đã soạn thảo các Hợp đồng nguyên tắc; Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc kèm theo... được ký kết giữa Công ty Bình Minh và công ty Bách Thuỷ nhưng không có các hoạt động giao dịch với nhau. Khi mua được hoá đơn thì H đưa cho Đào Kiều Tr, sinh năm 1989 ở thôn Ch, xã Ph, huyện S (kế toán của công ty B M) làm thủ tục để cho Nguyễn Thế Mký (do là vợ, chồng nên khi H đưa các tài liệu thì M ký, không đọc nội dung nên không biết việc H đã mua hoá đơn khống).

Bằng phương thức như vậy, H đã mua 18 số hoá đơn khống của công ty Bách Thuỷ, trị giá 5.280.760.000đ, thuế giá trị gia tăng (GTGT) là 528.076.000 đồng, tổng tiền thanh toán là 5.808.836.000 đồng, cụ thể:

+ Số 03 ngày 14/7/2022, tiền hàng chưa thuế 775.000.000, sau thuế là 852.500.000đ.

+ Số 06 ngày 17/7/2022, tiền hàng chưa thuế là 130.350.000, sau thuế là 143.385.000.

+ Số 09 ngày 21/7/2022, tiền hàng chưa thuế là 197.750.000, sau thuế là 217.525.000.

+ Số 11 ngày 22/7/2022, tiền hàng chưa thuế là 194.800.000, sau thuế là 214.280.000.

+ Số 13 ngày 10/8/2022, tiền hàng chưa thuế là 79.200.000, sau thuế là 87.120.000.

+ Số 14 ngày 10/8/2022, tiền hàng chưa thuế là 143.000.000, sau thuế là 157.300.000.

+ Số 24 ngày 05/9/2022, tiền hàng chưa thuế là 429.575.000, sau thuế là 472.532.500.

+ Số 27 ngày 13/9/2022, tiền hàng chưa thuế là 179.000.000, sau thuế là 196.900.000.

+ Số 29 ngày 19/9/2022, tiền hàng chưa thuế là 212.750.000, sau thuế là 234.025.000.

+ Số 39 ngày 07/10/2022, tiền hàng chưa thuế là 231.000.000, sau thuế là 254.100.000.

+ Số 43 ngày 28/10/2022, tiền hàng chưa thuế là 396.000.000, sau thuế là 435.600.000.

+ Số 52 ngày 17/11/2022, tiền hàng chưa thuế là 327.125.000, sau thuế là 359.837.500.

+ Số 66 ngày 30/11/2022, tiền hàng chưa thuế là 261.500.000, sau thuế là 287.650.000.

+ Số 72 ngày 10/12/2022, tiền hàng chưa thuế là 323.050.000, sau thuế là 255.255.000.

+ Số 76 ngày 13/12/2022, tiền hàng chưa thuế là 221.100.000, sau thuế là 243.210.000.

+ Số 93 ngày 23/12/2022, tiền hàng chưa thuế là 421.660.000, sau thuế là 463.826.000.

+ Số 95 ngày 23/12/2022, tiền hàng chưa thuế là 348.100.000, sau thuế là 382.910.000.

+ Số 103 ngày 28/12/2022, tiền hàng chưa thuế là 500.800.000, sau thuế là 550.880.000.

Tất cả các hoá đơn trên, đã được sử dụng khấu trừ thuế Quý III và IV năm 2022.

Ngày 14/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) tiến hành thu thập tài liệu liên quan đến công ty B, tiến hành triệu tập, ghi lời khai của Nguyễn Thị H và Nguyễn Thế M.

Ngày 26/12/2023 và 08/01/2024, Nguyễn Thị H đã làm thủ tục kê khai bổ sung 18 số hóa đơn GTGT và nộp số tiền 528.076.000 vào Chi Cục thuế khu vực Lập Thạch (Trong đó: Số tiền 335.338.140 đồng để khắc phục hậu quả; đối với số tiền 192.737.860 đồng Chi Cục thuế khu vực Lập Thạch đã khấu trừ chuyển kỳ sau).

Tại kết luận giám định ngày 01/4/2024 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Hành vi của công ty B (trước ngày kê khai giảm trừ bổ sung, bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT) mua 18 số hoá đơn GTGT xuất bán khống (không có hàng hoá, dịch vụ kèm theo) của công ty Bách Thuỷ, MST 2500672204 sử dụng để hợp thức hàng hoá, dịch vụ đầu vào làm giảm số tiền thuế phải nộp 335.338.140đ, tăng thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau 192.737.860 đồng là hành vi sử dụng không hợp pháp hoá đơn theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hoá đơn và là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

Công ty B trốn thuế GTGT với số tiền là 335.338.140 đồng; tương ứng số tiền thuế GTGT truy thu là 335.338.140 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSSL ngày 05 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trốn thuế" theo điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức tiền từ 550.000.000đ đến 600.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm mức phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Tuy bị cáo H không giữ chức vụ Giám đốc nhưng là người điều hành trực tiếp công ty B có trụ sở tại thôn Như Sơn, xã Như Thuỵ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ 01/7/2022 đến 31/12/2022, Hằng đã thực hiện hành vi mua, sử dụng 18 hóa đơn GTGT bất hợp pháp (không có hàng hoá thực tế) của Công ty Bách Thuỷ nhằm mục đích trốn tránh, giảm tiền thuế phải nộp cho Nhà nước. Qua hoạt động hợp thức hóa đơn GTGT đầu vào Nguyễn Thị H đã trốn thuế GTGT phải nộp là 335.338.140 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý thuế và lợi ích của Nhà nước trong việc thu thuế.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Nguyễn Thị H đã phạm tội *"Trốn thuế"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

...

b) Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;"...

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để khắc phúc hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tham gia ủng hộ Hội chữ thập đỏ của huyện Lập Thạch và được tặng giấy khen, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt nên chỉ cần phạt bị cáo một số tiền nhất định, như vậy cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với Nguyễn Thế M, không được H bàn bạc trước khi phạm tội, do tin tưởng vợ nên không đọc nội dung đã ký các tài liệu liên quan do H hợp thức nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Đào Kiều Tr là kế toán có hợp đồng lao động cho công ty B, được giao tổng hợp hồ sơ, tài liệu phát sinh liên quan đến việc mua, bán hàng hóa, lập các sổ sách kế toán, điều phối phương tiện chở hàng... quá trình điều tra xác định Trang không tham gia, không biết việc Nguyễn Thị H mua 18 hóa đơn để kê khai thuế, nên hành vi của Tr không đồng phạm về tội trốn thuế, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Ngọc X đã bị khởi tố và xét xử về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" ở vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng:

- Các tài liệu như hợp đồng kinh tế, các hoá đơn... cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại Nguyễn Thị H liên hệ với Lê Thị Thu H và chiếc máy vi tính sử dụng làm phương tiện phạm tội, đã bị hư hỏng từ đầu năm 2023, Hằng không còn sử dụng nên không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội " Trốn thuế".

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H số tiền: 530.000.000đ (Năm trăm ba mươi triệu đồng).

Áp dụng: Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đối với vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Vĩnh Phúc.
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Sông Lô
- THA huyện Sông Lô
- CQCSĐT Công an huyện Sông Lô
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- bị cáo
- CQTHA huyện Lập Thạch
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp